

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊNH QUANG
KỲ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 1
CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ TIẾNG PHÁP
NĂM HỌC 2020-2021

42155

DANH SÁCH HỌC SINH
TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 1
CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ TIẾNG PHÁP
NĂM HỌC 2020-2021

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Ghi tên tỉnh/thành phố)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1.	B24	Nguyễn Vũ Minh Hằng	18/02/2014	Hà Nội	9.5	
2.	B05	Đoàn Ngọc Quang	07/05/2014	Hà Nội	9	
3.	G27	Nguyễn Kim Ngân	25/07/2014	Hà Nội	9	
4.	K27	Khổng Lê Minh Ngọc	22/10/2014	Hà Nội	8.75	
5.	E22	Đặng Hiền Thư	22/05/2014	Hà Nội	8.75	
6.	E11	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	27/10/2014	Hà Nội	8.5	
7.	G26	Phó Quốc Minh	26/08/2014	Hà Nội	8.5	
8.	I28	Vũ Bình Minh	28/10/2014	Bắc Giang	8.25	
9.	A16	Nguyễn Minh Châu	05/11/2014	Hà Nội	8.25	
10.	C29	Lê Minh Anh	26/10/2014	Hà Nội	8.25	
11.	B06	Trần Anh Tú	14/07/2014	Hà Nội	8	
12.	K07	Nguyễn Nhật Thành	03/09/2014	Hà Nội	8	
13.	B31	Nguyễn Phan Thảo Anh	21/06/2014	Hà Nội	8	
14.	N20	Nguyễn Ngọc Diệp	20/11/2014	Hà Nội	7.75	
15.	E10	Nguyễn Phương Chi	07/10/2014	Hà Nội	7.75	
16.	E24	Hoàng Minh Trung	30/04/2014	Hà Nội	7.75	
17.	E23	Vũ Thảo Trang	20/12/2013	Hà Nội	7.5	
18.	D22	Nguyễn Ngân Hà	22/12/2014	Hà Nội	7.5	
19.	N19	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	28/04/2014	Hà Nội	7.5	
20.	B23	Đông Khánh Huyền	22/02/2014	Hà Nội	7.5	
21.	E12	Trịnh Chí Dũng	26/07/2014	Hà Nội	7	
22.	A17	Mai Linh Chi	24/12/2014	Hà Nội	7	



Handwritten signature or mark.

23.	N21	Bùi Minh Đức	16/02/2014	Hà Nội	7	
24.	M23	Bùi Bảo Trang	10/8/2014	Hà Nam	7	
25.	N18	Nguyễn Khánh Chi	11/09/2014	Hà Nội	6.75	
26.	D23	Trần Bảo Hân	16/05/2014	Hà Nội	6.5	
27.	A34	Lê Quỳnh Anh	17/10/2014	Hà Nội	6.5	
28.	B30	Hoàng Bảo Anh	07/08/2014	Hà Nội	6.5	
29.	K28	Ngô An Nhiên	30/10/2014	Hà Nội	6.5	
30.	A32	Đỗ Quỳnh Lam	09/01/2014	Hà Nội	6.25	
31.	C31	Đào Thanh Bình	09/08/2014	Hà Nội	6.25	
32.	C09	Trần Sơn Anh	04/08/2014	Hà Nội	6.25	
33.	D24	Trần Gia Hưng	16/07/2014	Hà Nội	6.25	
34.	I27	Đồng Nguyễn Phương Linh	11/03/2014	Hà Nội	6	
35.	C30	Hoàng Gia Anh	15/07/2014	Hà Nội	6	
36.	B29	Đặng Ngân An	29/03/2014	Hà Nội	6	
37.	C08	Nguyễn Đình Khoa Anh	12/08/2014	Hà Nội	6	
38.	B07	Nguyễn Chí Thanh	04/12/2014	Hà Nội	5.75	
39.	B33	Nguyễn Anh Khoa	17/04/2014	Hà Nội	5.75	
40.	A15	Hoàng Phúc Anh	15/07/2014	Hà Nội	5.5	
41.	C27	Tổng Hà Linh	17/07/2014	Hà Nội	5.5	
42.	K06	Đặng Minh Tuệ	14/01/2014	Nghệ An	5.5	

Danh sách có 42 học sinh /.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI DUYỆT

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QLTT

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ THI VÀ KĐCLGD

Phạm Quốc Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Hương